TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** TỈNH L	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập- Tự do- Hạnh phúc
Số: **87**/2022/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 09 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 98/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Hoàng Thị L**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh L.

Bị đơn: Anh **Hà Văn Q**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 144, Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐINH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị L với anh Hà Văn Q.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị L và anh Hà Văn Q thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Hiện nay con chung là Hà Tuấn A, sinh ngày 26/10/2003 đã đủ 18 tuổi có sức khoẻ bình thường, sống không phụ thuộc vào bố mẹ nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có tài sản chung nhưng tự thoả thuận không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Hoàng Thị L tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền là 150.000 đồng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị L đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0004387 ngày 28/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh L. Chị Hoàng Thị L được nhận lại số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh L;*
- *VKSND tỉnh L;*
- *VKSND huyện B;*
- *Chi cục THADS huyện B;*
- *UBND xã L, huyện H;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Văn Biên